

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 168/QĐ-SKHCN ngày 30/10/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- BCH Công đoàn cơ sở;
- Đoàn TNCS HCM;
- Lưu: VT, VP. Sơn

GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Liên Trang

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH KHÁNH HÒA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /7/2024
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Những quy định chung; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao thưởng, thời gian đề nghị khen thưởng; hồ sơ, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng; nghĩa vụ của tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng, thủ tục hủy bỏ quyết định khen thưởng và tiền thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

Các phòng, đơn vị thuộc Sở (viết tắt là tập thể); công chức, viên chức và người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

2. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Quy định chung về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2024/TT-

BNV của Bộ Nội vụ, Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các quy định sau:

1. Đối với khen thưởng theo công trạng: Tập thể, cá nhân đã được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, huân chương các hạng thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen (trừ khen thưởng hàng năm theo cụm, khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

2. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

a) Cá nhân là đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

b) Cá nhân là đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm là căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì Thủ trưởng đơn vị ban hành quy định cụ thể về đánh giá, xếp loại của cá nhân để làm căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu, phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, phụ trách.

3. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể.

Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và các quy định của cấp có thẩm quyền;

4. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Người đứng đầu tập thể, cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc cơ quan trước khi trình cấp trên khen thưởng.

6. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; các tập thể và cá nhân từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích, cơ quan khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; bắt cướp; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; cứu nạn, cứu hộ; dũng cảm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội... có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên toàn tỉnh.

8. Trường hợp cá nhân có vi phạm, khuyết điểm ở đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật, thi hành kỷ luật ở đơn vị mới chuyển đến thì khi xét thành tích khen thưởng (đối với tập thể) được tính là vi phạm ở đơn vị cũ.

Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của tập thể, cá nhân thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với tập thể, cá nhân vào thời gian tiếp theo.

9. Không xét thi đua, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu tập thể vì nếu trong năm tập thể bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc tập thể, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, vi phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu vi phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận;

c) Tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây mất uy tín, tạo dư luận xấu trong xã hội; tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ hình thức khiển trách trở lên.

d) Tập thể, cá nhân có từ 10% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn trở lên trong năm, hoặc 10% nhiệm vụ được giao thực hiện trên phần mềm nhắc việc của UBND tỉnh trễ hạn thì không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua;

đ) Tập thể không được xếp hạng tốt về kết quả cải cách hành chính thì không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua;

e) Cá nhân là người đứng đầu nếu đề tập thể có xếp hạng kết quả cải cách hành chính đạt mức trung bình trở xuống thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

10. Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn);

11. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

Chương II **TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng cơ quan.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Giám đốc Sở tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên, các tập thể gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Văn phòng Sở để theo dõi, xem xét thống nhất đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Giám đốc Sở có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung,

kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến, nhân rộng các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc Sở, đoàn thể và các cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể, được khen thưởng cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả.

2. Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với cơ quan tuyên truyền, động viên đoàn viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời

phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch hàng năm, 03 năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao của cơ quan để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động; chủ động phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG** **DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong tập thể, cơ quan; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua do tập thể, cơ quan phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên

thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến tập thể khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do tập thể, cơ quan đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và được cơ quan công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Giám đốc Sở xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi ảnh hưởng ở cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, biên bản xét khen thưởng).

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể trực thuộc Sở.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm Sở và tập thể thuộc Sở.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do cơ quan phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan ghi nhận;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan được Giám đốc Sở công nhận;

2. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan ghi nhận;

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Tập thể thuộc cơ quan có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao

động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (như đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...); trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định;

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án của Trung ương; trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai luật, pháp lệnh, nghị quyết, chỉ thị, nghị định, chương trình, đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Các đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế;

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển cơ quan nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống (vào năm tròn), đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương. Cơ quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị;

đ) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới... là gương điển hình tiên tiến, lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và được noi gương học tập;

e) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật

tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng khác

Thực hiện quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 15. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2024/TT- BNV của Bộ Nội vụ, Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở là cơ quan tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở, gồm: Giám đốc Sở là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; đại diện các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các ủy viên. Số lượng do Giám đốc Sở quyết định;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở có nhiệm vụ tham mưu: Giúp Giám đốc Sở tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác Thi đua - Khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về Thi đua - Khen thưởng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

1. Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và giấy khen;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 18. Hồ sơ, thời gian xét thi đua, khen thưởng

1. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm. Hồ sơ, thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua thực hiện theo khoản 1 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, hồ sơ khen thưởng, gồm:

a) Tờ trình của phòng chuyên môn, đơn vị;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của người đứng đầu tập thể.

Hồ sơ chiến sĩ thi đua: Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở của các cá nhân, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

c) Biên bản bình xét thi đua của phòng chuyên môn, đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng);

d) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ điện tử, 01 bộ giấy).

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

4. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Báo cáo thành tích thực hiện đúng theo các mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo. Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng... phải có quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo;

c) Báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến... của cấp có thẩm quyền.

5. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng (thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở) gửi về Văn phòng Sở và sẽ được thông báo cụ thể trong Kế hoạch đánh giá chất lượng công chức, viên chức và người lao động hàng năm.

Điều 19. Thời gian trình hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm (đợt 1) hoặc trước ngày 15 tháng 8 hàng năm (đợt 2) để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), khen thưởng đợt xuất thực hiện theo quy chế và kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa;

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 3 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ trong tháng 03 hàng năm (đợt 01) hoặc trong tháng 9 hàng năm (đợt 02) để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đợt xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng hoạt động đối ngoại thực hiện theo quy chế, kế hoạch, hướng dẫn riêng của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các tập thể, cá nhân là đối tượng thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành

nhiệm vụ.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân (người đứng đầu cơ quan) thuộc đối tượng lấy ý kiến hiệp y của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực: bổ sung thêm 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Báo cáo thành tích thực hiện đúng theo các mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo. Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng... phải có quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo;

c) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, từ trần phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, từ trần lập và đề nghị.

d) Báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến... của cấp có thẩm quyền.

Điều 21. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Văn phòng Sở lưu trữ và bảo quản hồ sơ Thi đua – Khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thành lập Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Sở được hình thành từ nguồn ngân sách nhà

nước hàng năm, thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của Sở thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan do Giám đốc Sở quản lý;

b) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Giám đốc Sở ra quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do mình quản lý.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Sở thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

3. Mức tiền thưởng

Nguyên tắc tính tiền thưởng và mức tiền thưởng cho từng danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại điều 53, 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ

Điều 24. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Triển khai tổ chức thực hiện Quy chế

1. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở triển khai chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

b) Kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

c) Tiếp nhận hồ sơ tổng kết hoạt động thi đua của các tập thể đúng thời gian quy định. Tổng hợp kết quả thi đua của các tập thể, cá nhân, trình Hội đồng TĐKT họp bình xét thi đua và đề xuất khen thưởng trong năm. Trình Giám đốc Sở quyết định công nhận danh hiệu thi đua và lập hồ sơ trình cấp trên công nhận

danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc (nếu có).

2. Các trường phòng, đơn vị thuộc Sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và những quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp và báo cáo Giám đốc Sở xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.